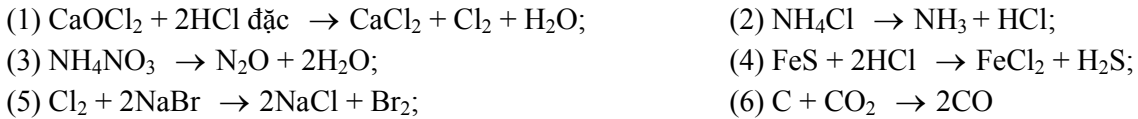


**ĐỀ ÔN TẬP KIỂM TRA TỔNG HỢP – SỐ 1**

**Câu 1:** Có các dung dịch riêng biệt sau: NaCl, AgNO<sub>3</sub>, Pb(NO<sub>3</sub>)<sub>2</sub>, NH<sub>4</sub>NO<sub>3</sub>, ZnCl<sub>2</sub>, CaCl<sub>2</sub>, CuSO<sub>4</sub>, FeCl<sub>2</sub>. Khi sục khí H<sub>2</sub>S vào các dung dịch trên, số trường hợp sinh ra kết tủa là

- A. 6.                      B. 5.                      C. 3.                      D. 4.

**Câu 2:** Cho các phản ứng sau:



Số phản ứng thuộc loại phản ứng oxi hóa – khử là

- A. 4                      B. 5                      C. 6                      D. 3

**Câu 3:** Cho dãy các chất sau đây: Cl<sub>2</sub>, KH<sub>2</sub>PO<sub>4</sub>, C<sub>3</sub>H<sub>8</sub>O<sub>3</sub>, CH<sub>3</sub>COONa, HCOOH, NH<sub>3</sub>, Mg(OH)<sub>2</sub>, C<sub>6</sub>H<sub>6</sub>, NH<sub>4</sub>Cl. Số chất điện li trong dãy là:

- A. 4                      B. 6                      C. 3                      D. 5

**Câu 4:** Cho dãy các chất: Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, NaHCO<sub>3</sub>, K<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>, CrO<sub>3</sub>, Zn(OH)<sub>2</sub>, Sn(OH)<sub>2</sub>, AlCl<sub>3</sub>. Số chất trong dãy có tính chất lưỡng tính là

- A. 7.                      B. 5.                      C. 4.                      D. 6.

**Câu 5:** Cho các chất: NaHCO<sub>3</sub>, CO, Al(OH)<sub>3</sub>, Fe(OH)<sub>3</sub>, HF, Cl<sub>2</sub>, NH<sub>4</sub>Cl. Số chất tác dụng được với dung dịch NaOH loãng ở nhiệt độ thường là

- A. 4                      B. 5                      C. 3                      D. 6

**Câu 6:** Cho dung dịch Ba(HCO<sub>3</sub>)<sub>2</sub> lần lượt vào các dung dịch: CaCl<sub>2</sub>, Ca(NO<sub>3</sub>)<sub>2</sub>, NaOH, Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>, KHSO<sub>4</sub>, Na<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, Ca(OH)<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, HCl. Số trường hợp có tạo ra kết tủa là

- A. 4.                      B. 5.                      C. 6.                      D. 7.

**Câu 7:** Cho các chất sau: axetilen, etilen, benzen, buta-1,3-đien, stiren, toluen, anlyl benzen, naphtalen. Số chất tác dụng được với dung dịch nước brom là

- A. 6                      B. 3                      C. 5                      D. 4

**Câu 8:** Cho dãy các chất: HCHO, CH<sub>3</sub>COOH, CH<sub>3</sub>COOC<sub>2</sub>H<sub>5</sub>, HCOOH, C<sub>2</sub>H<sub>5</sub>OH, HCOOCH<sub>3</sub>. Số chất trong dãy có thể tham gia phản ứng tráng bạc là

- A. 3.                      B. 6.                      C. 4.                      D. 5.

**Câu 9:** Cho các phát biểu sau:

- (1) Trong một chu kì, theo chiều tăng của điện tích hạt nhân thì bán kính nguyên tử giảm dần.  
(2) Trong một nhóm A, theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân thì độ âm điện tăng dần.  
(3) Liên kết hóa học giữa một kim loại nhóm IA và một phi kim nhóm VIIA luôn là liên kết ion.  
(4) Nguyên tử N trong HNO<sub>3</sub> cộng hóa trị là 5.  
(5) Số oxi hóa của Cr trong K<sub>2</sub>Cr<sub>2</sub>O<sub>7</sub> là +6.

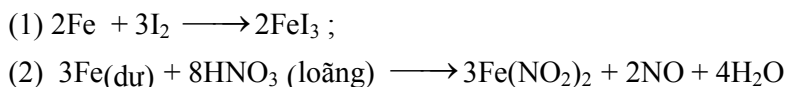
Số phát biểu đúng là

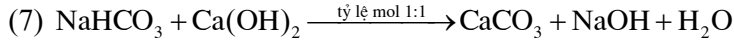
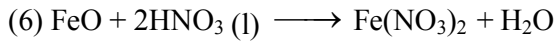
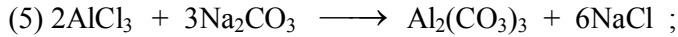
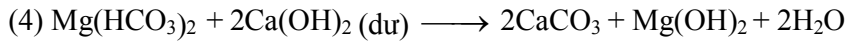
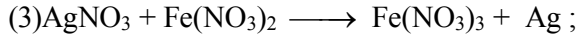
- A.2                      B. 3                      C. 4                      D. 5

**Câu 10:** Cho các chất: Cu, Mg, FeCl<sub>2</sub>, Fe<sub>3</sub>O<sub>4</sub>. Có mấy chất trong số các chất đó tác dụng được với dd chứa Mg(NO<sub>3</sub>)<sub>2</sub> và H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> ?

- A. 1                      B. 2                      C. 4                      D. 3

**Câu 11:** Cho các phản ứng sau:





Những phản ứng **đúng** là:

A. (2), (3), (5), (7)

B. (1), (2), (4), (6), (7)

C. (1), (2), (3), (4), (7)

D. (2), (3), (4), (7)

**Câu 12 :** Cho các chất:  $\text{KMnO}_4$ ,  $\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$ ,  $\text{MnO}_2$  có cùng số mol lần lượt phản ứng với dd HCl đặc dư. Các chất tạo ra lượng khí  $\text{Cl}_2$  (cùng điều kiện) theo chiều tăng dần từ trái qua phải là:

A.  $\text{MnO}_2$ ;  $\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$ ;  $\text{KMnO}_4$

B.  $\text{MnO}_2$ ;  $\text{KMnO}_4$ ;  $\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$

C.  $\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$ ;  $\text{MnO}_2$ ;  $\text{KMnO}_4$

D.  $\text{KMnO}_4$ ;  $\text{MnO}_2$ ;  $\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$

**Câu 13:** Cho các phân tử (1)  $\text{MgO}$ ; (2)  $\text{Al}_2\text{O}_3$ ; (3)  $\text{SiO}_2$ ; (4)  $\text{P}_2\text{O}_5$ . Độ phân cực của chúng được sắp xếp theo chiều tăng dần từ trái qua phải là:

A. (3), (2), (4), (1)

B. (1), (2), (3), (4)

C. (4), (3), (2), (1)

D. (2), (3), (1), (4)

**Câu 14:** Dãy gồm các chất được xếp theo chiều nhiệt độ sôi tăng dần từ trái sang phải là :

A.  $\text{C}_3\text{H}_8$ ,  $\text{CH}_3\text{COOH}$ ,  $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$ ,  $\text{HCOOCH}_3$

B.  $\text{C}_3\text{H}_8$ ,  $\text{HCOOCH}_3$ ,  $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$ ,  $\text{CH}_3\text{COOH}$

C.  $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$ ,  $\text{C}_3\text{H}_8$ ,  $\text{CH}_3\text{COOH}$ ,  $\text{HCOOCH}_3$

D.  $\text{C}_3\text{H}_8$ ,  $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$ ,  $\text{HCOOCH}_3$ ,  $\text{CH}_3\text{COOH}$

**Câu 15:** Cho các phát biểu sau:

(a) Kim loại kiềm đều có cấu trúc lập phương tâm khối và nhiệt độ nóng chảy tăng dần từ Li đến Cs.

(b) Vận dụng phản ứng giữa bột nhôm và sắt oxit (hỗn hợp tecmit) để hàn đường ray.

(c) Trong nhóm IA, từ Li đến Cs, khả năng phản ứng với nước giảm dần.

(d) Có thể điều chế Ba, Ca, Mg bằng cách điện phân nóng chảy muối clorua tương ứng của chúng.

(e) Tất cả các muối cacbonat đều kém bền với nhiệt.

(f) Tất cả dung dịch muối của kim loại kiềm, kiềm thổ đều có  $\text{pH} > 7$ .

Số phát biểu **không** đúng là

A. 3.

B. 5.

C. 4.

D. 2.

**Câu 16:** Thực hiện các thí nghiệm sau:

(a) Nung  $\text{NH}_4\text{NO}_3$  rắn.

(b) Cho Mg tác dụng với dd  $\text{HNO}_3$  loãng, dư

(c) Cho  $\text{CaOCl}_2$  vào dung dịch HCl đặc.

(d) Sục khí  $\text{CO}_2$  vào dd  $\text{Na}_2\text{CO}_3$  (dư).

(e) Sục khí  $\text{SO}_2$  vào dung dịch  $\text{H}_2\text{S}$ .

(g) Cho dung dịch  $\text{KHSO}_4$  vào dung dịch  $\text{NaHCO}_3$ .

h) Cho Cu vào dung dịch HCl (loãng).

(i) Cho từ từ  $\text{Na}_2\text{CO}_3$  vào dung dịch HCl.

Số thí nghiệm chắc chắn sinh ra chất khí là

A. 2.

B. 4.

C. 5.

D. 6.

**Câu 17:** Thực hiện các thí nghiệm sau:

(a) Cho Al vào dung dịch  $\text{FeCl}_3$  dư.

- (b) Cho kim loại Na vào dung dịch  $\text{CuSO}_4$ .
- (c) Cho dung dịch  $\text{AgNO}_3$  vào dung dịch  $\text{Fe(NO}_3)_2$ .
- (d) Cho dung dịch  $\text{Ba(NO}_3)_2$  vào dung dịch  $\text{KHSO}_4$ .
- (e) Cho dung dịch  $\text{NaAlO}_2$  vào dung dịch HCl dư.
- (f) Cho dung dịch  $\text{NaHCO}_3$  vào dung dịch  $\text{BaCl}_2$ .

Sau khi kết thúc phản ứng, số trường hợp xuất hiện kết tủa là

- A. 4.                      B. 2.                      C. 5.                      D. 3.

**Câu 18:** Cho các chất :  $\text{Na}_2\text{CO}_3$ ,  $\text{Na}_3\text{PO}_4$ ,  $\text{NaOH}$ ,  $\text{Ca(OH)}_2$ ,  $\text{HCl}$ ,  $\text{K}_2\text{CO}_3$ . Số chất có thể làm mềm nước cứng tạm thời là:

- A. 2.                      B. 3.                      C. 4.                      D. 5.

**Câu 19:** Cacbon có thể khử bao nhiêu chất trong số các chất sau:  $\text{Al}_2\text{O}_3$ ;  $\text{CO}_2$ ;  $\text{Fe}_3\text{O}_4$ ;  $\text{ZnO}$ ;  $\text{H}_2\text{O}$ ;  $\text{SiO}_2$ ;  $\text{MgO}$

- A. 4                      B. 5                      C. 6                      D. 3

**Câu 20:** Thực hiện các thí nghiệm sau:

- (a) Cho Al vào dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc nguội.
- (b) Cho  $\text{Fe(NO}_3)_2$  vào dung dịch  $\text{AgNO}_3$ .
- (c) Cho Na vào dd  $\text{CuSO}_4$ .
- (d) Cho Au vào dung dịch  $\text{HNO}_3$  đặc nóng.
- (e)  $\text{Cl}_2$  vào nước javen
- (f) Pb vào dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  loãng

Trong các thí nghiệm trên, số thí nghiệm xảy ra phản ứng là

- A. 2.                      B. 3.                      C. 4.                      D. 5.

**Câu 21:** Cho dãy các chất: phenyl axetat, anlyl axetat, etyl axetat, metyl acrylat, tripanmitin, vinyl axetat. Số chất trong dãy khi thủy phân trong dung dịch NaOH loãng(dư), đun nóng sinh ra ancol là:

- A. 6                      B. 5                      C. 4                      D. 3

**Câu 22:** Nguyên tố X ở chu kì 2, trong hợp chất khí với H có dạng  $\text{XH}_2$ . Phát biểu nào sau đây về X là không đúng:

- A. X có 2 e độc thân
- B. X có điện hóa trị trong hợp chất với Na là 2-
- C. Hợp chất  $\text{XH}_2$  chứa liên kết cộng hóa trị phân cực
- D. X có số oxi hóa cao nhất là +6

**Câu 23:** A có công thức phân tử  $\text{C}_7\text{H}_8\text{O}$ . Khi phản ứng với dd  $\text{Br}_2$  dư tạo thành sản phẩm B có  $M_B - M_A = 237$ . Số chất A thỏa mãn là:

- A. 1                      B. 4                      C. 2                      D. 5

**Câu 24:** Thực hiện các thí nghiệm sau:

- (1) Thả một đinh Fe vào dung dịch HCl.
- (2) Thả một đinh Fe vào dung dịch  $\text{Cu(NO}_3)_2$ .
- (3) Thả một đinh Fe vào dung dịch  $\text{FeCl}_3$ .
- (4) Nối một dây Ni với một dây Fe rồi để trong không khí ẩm.
- (5) Đốt một dây Fe trong bình kín chứa đầy khí  $\text{O}_2$ .
- (6) Thả một đinh Fe vào dung dịch chứa  $\text{CuSO}_4$  và  $\text{H}_2\text{SO}_4$  loãng.

Trong các thí nghiệm trên thì thí nghiệm mà Fe **không** bị ăn mòn điện hóa học là

- A. (2), (4), (6).                      B. (1), (3), (5).                      C. (1), (3), (4), (5).                      D. (2), (3), (4), (6).

**Câu 25:** Cho các phát biểu sau:



**Câu 31:** Cho các phương trình phản ứng

- (1)  $C_4H_{10} + F_2$                       (2)  $AgNO_3 \xrightarrow{t^0}$                       (3)  $H_2O_2 + KNO_2$   
(4) Điện phân dung dịch  $NaNO_3$   
(5)  $Mg + FeCl_3$  dư                      (6)  $H_2S + dd Cl_2$ . Số phản ứng tạo ra đơn chất là  
A. 2                                      B. 3                                      C. 4                                      D. 5

**Câu 32:** cho các cặp chất phản ứng với nhau

- (1)  $Li + N_2$                       (2)  $Hg + S$                       (3)  $NO + O_2$                       (4)  $Mg + N_2$   
(5)  $H_2 + O_2$                       (6)  $Ca + H_2O$                       (7)  $Cl_2(k) + H_2(k)$                       (8)  $Ag + O_3$

Số phản ứng xảy ra ở nhiệt độ thường là

- A. 4                                      B. 5                                      C. 6                                      D. 7

**Câu 33:**  $Cu(OH)_2$  phản ứng được với tất cả các chất trong dãy nào sau đây (ở điều kiện thích hợp)?

- A.  $(C_6H_{10}O_5)_n$ ;  $C_2H_4(OH)_2$ ;  $CH_2=CH-COOH$   
B.  $CH_3CHO$ ;  $C_3H_5(OH)_3$ ;  $CH_3COOH$ .  
C.  $Fe(NO_3)_3$ ,  $CH_3COOC_2H_5$ , anbumin (lòng trắng trứng).  
D.  $NaCl$ ,  $CH_3COOH$ ;  $C_6H_{12}O_6$ .

**Câu 34:** Cho các nguyên tố X ( $Z = 11$ ); Y ( $Z = 13$ ); T ( $Z=17$ ). Nhận xét nào sau đây là đúng?

- A. Bán kính của các nguyên tử tương ứng tăng dần theo chiều tăng của số hiệu Z.  
B. Các hợp chất tạo bởi X với T và Y với T đều là hợp chất ion.  
C. Nguyên tử các nguyên tố X, Y, T ở trạng thái cơ bản đều có 1 electron độc thân.  
D. Oxit và hiđroxit của X, Y, T đều là chất lưỡng tính.

**Câu 35:** Thực hiện các thí nghiệm sau:

- (a) Nung  $NH_4NO_3$  rắn.  
(b) Đun nóng  $NaCl$  tinh thể với dung dịch  $H_2SO_4$  (đặc).  
(c) Sục khí  $Cl_2$  vào dung dịch  $NaHCO_3$ .  
(d) Sục khí  $CO_2$  vào dung dịch  $Ca(OH)_2$  (dư).  
(e) Sục khí  $SO_2$  vào dung dịch  $KMnO_4$ .  
(g) Cho dung dịch  $KHSO_4$  vào dung dịch  $NaHCO_3$ .  
(h) Cho  $PbS$  vào dung dịch  $HCl$  (loãng).  
(i) Cho  $Na_2SO_3$  vào dung dịch  $H_2SO_4$  (dư), đun nóng.

Số thí nghiệm sinh ra chất khí là

- A. 4.                                      B. 2.                                      C. 6.                                      D. 5.

**Câu 36:** Người ta mô tả hiện tượng thu được ở một số thí nghiệm như sau:

1. Cho  $Br_2$  vào dung dịch phenol xuất hiện kết tủa màu trắng.
2. Cho quì tím vào dung dịch phenol, quì chuyển màu đỏ.
3. Cho phenol vào dung dịch  $NaOH$  dư, ban đầu phân lớp, sau tạo dung dịch đồng nhất.
4. Thổi khí  $CO_2$  qua dung dịch natri phenolat xuất hiện vẩn đục màu trắng.

Số thí nghiệm được mô tả đúng là :

- A. 4.                                      B. 2.                                      C. 1.                                      D. 3.

**Câu 37:** Cho dãy các chất:  $N_2$ ,  $H_2$ ,  $NH_3$ ,  $NaCl$ ,  $HCl$ ,  $H_2O$ . Số chất trong dãy mà phân tử chỉ chứa liên kết cộng hóa trị phân cực là

- A. 5.                                      B. 6.                                      C. 3.                                      D. 4.

**Câu 38:** Cho sơ đồ phản ứng sau :





C.  $\text{Na}_2\text{CO}_3$  là nguyên liệu quan trọng trong công nghiệp sản xuất thủy tinh.

D. Các nguyên tố mà nguyên tử có 1,2,3,4 electron lớp ngoài cùng đều là kim loại

**Câu 46:** Trong các phát biểu sau, có bao nhiêu phát biểu đúng?

(a) Cho dung dịch  $\text{KMnO}_4$  tác dụng với dung dịch HF (đặc) thu được khí  $\text{F}_2$ .

(b) Dùng phương pháp sunfat điều chế được: HF, HCl, HBr, HI.

(c) Amophot (hỗn hợp các muối  $\text{NH}_4\text{H}_2\text{PO}_4$  và  $(\text{NH}_4)_2\text{HPO}_4$ ) là phân phức hợp.

(d) Trong phòng thí nghiệm, khí CO được điều chế bằng cách cho  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc vào axit fomic và đun nóng.

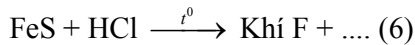
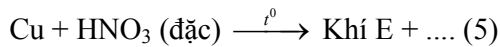
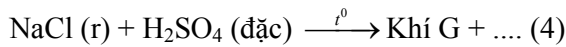
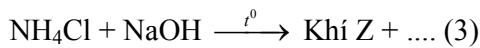
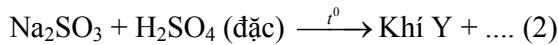
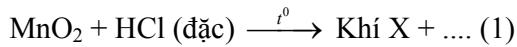
A. 1.

B. 3.

C. 2.

D. 4.

**Câu 47.** Cho các phản ứng sau:



Những khí tác dụng được với NaOH (trong dung dịch) ở điều kiện thường là :

A. X, Y, Z, G.

B. X, Y, G.

C. X, Y, G, E, F.

D. X, Y, Z, G, E, F.

**Câu 48.** Cho các chất đơn chức có công thức phân tử  $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$  lần lượt phản ứng với Na, NaOH,  $\text{NaHCO}_3$ . Số phản ứng xảy ra là :

A. 4.

B. 6.

C. 3.

D. 5.

**Câu 49.** Có 5 hỗn hợp khí được đánh số

(1)  $\text{CO}_2$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{N}_2$ , HCl.

(2)  $\text{Cl}_2$ , CO,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{O}_2$ .

(3) HCl, CO,  $\text{N}_2$ ,  $\text{NH}_3$

(4)  $\text{H}_2$ , HBr,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{SO}_2$ .

(5)  $\text{O}_2$ , CO,  $\text{N}_2$ ,  $\text{H}_2$ , NO.

(6)  $\text{F}_2$ ,  $\text{O}_2$ ,  $\text{N}_2$ , HF.

Có bao nhiêu hỗn hợp khí không tồn tại được ở điều kiện thường

A. 2.

B. 5.

C. 3.

D. 4.

**Câu 50.** Cho các chất:  $\text{C}_2\text{H}_4(\text{OH})_2$ ,  $\text{CH}_2\text{OH}-\text{CH}_2-\text{CH}_2\text{OH}$ ,  $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{OH}$ ,  $\text{C}_3\text{H}_5(\text{OH})_3$ ,  $(\text{COOH})_2$ ,  $\text{CH}_3\text{COCH}_3$ ,  $\text{CH}_2(\text{OH})\text{CHO}$ . Có bao nhiêu chất đều phản ứng được với Na và  $\text{Cu}(\text{OH})_2$  ở nhiệt độ thường

A. 5.

B. 2.

C. 4.

D. 3.

.....Hết.....